



Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng  
Appendix: XXIV: report on change of net asset value  
(Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: State Securities Commission of Vietnam  
Ho Chi Minh city Stock Exchange

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> Management Fund Company name:	<b>Công Ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT</b> FPT Fund Management Joint Stock Company
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> Supervisory bank:	<b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</b> Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch
3	<b>Tên Quỹ ETF:</b> ETF name:	<b>Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50</b> FCAP VNX50
4	<b>Mã Chứng khoán/Securities</b>	<b>FUEFCV50</b>
5	<b>Kỳ báo cáo</b> (Reporting period)	<b>16/10/2024</b> 16/Oct/24
6	<b>Ngày lập báo cáo</b> (Reporting date)	<b>17/10/2024</b> 17/Oct/24

**I. Đối với quỹ định giá hàng ngày/ For fund with daily Valuation**

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

STT No.	CHI TIÊU Criteria	Kỳ báo cáo này This period 16/10/2024	Kỳ báo cáo cáo trước Last period 15/10/2024
1	<b>Giá trị tài sản ròng</b> Net Asset Value		
1.1	<b>của quỹ ETF</b> of the ETF fund	73,949,445,812	74,083,086,397
1.2	<b>trên một lô chứng chỉ quỹ ETF</b> per lot of ETF Fund Certificate	1,297,358,698	1,299,703,270
1.3	<b>trên một chứng chỉ quỹ</b> per ETF Fund Certificate	12,973.58	12,997.03

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
Vũ Minh Hồng  
Phó Giám đốc Phòng GD&DV Chứng Khoán

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT